TÒA ÁN N DÂN **KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N và gia đình thụ lý số: 256/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ T, khóm M, phường Mỹ N, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Anh N, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số H, khóm Bình N, phường Mỹ T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Võ Anh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn N: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Võ Anh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Võ Anh N thỏa thuận như sau: Chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Nguyễn Gia K,

sinh ngày 02/10/2020. Về cấp dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không có yêu cầu.

Anh Võ Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu P đồng ý chịu án phí hôn N và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008420 ngày 22 tháng 05 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị P được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Mỹ T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trịnh Hữu Chinh